

Điều 10: Thông qua việc ủy quyền Hội đồng Quản trị xem xét, quyết định các vấn đề liên quan đến việc thu hẹp, mở rộng hay thay đổi phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Điều 11: Thông qua việc đầu tư nhà máy mới

Điều 12: Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương lượng, quyết định các vấn đề liên quan đến đất đai của công ty thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 14

Điều 13: Thông qua việc chỉnh sửa điều lệ.

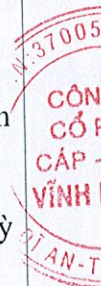
Điều 14: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2024 như sau:

A. Ứng viên trúng cử vị trí Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2024:

- Ông Lâm Quy Chương – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Võ Thiên Chương
- Ông Phạm Linh
- Ông Nguyễn Quốc Bảo
- Ông Nguyễn Thanh Tùng

B. Ứng viên trúng cử vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2024

- Ông Lê Minh Chi
- Ông Hà Anh Tuấn
- Ông Lê Thanh Duy



II. Hoạt động của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2020):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2020):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------------|---------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1 | Ông Lâm Quy Chương | Chủ tịch HĐQT | 05/05 | 100% | |
| 2 | Ông Võ Thiên Chương | Ủy viên HĐQT | 05/05 | 100% | |
| 3 | Ông Phạm Linh | Ủy viên HĐQT | 05/05 | 100% | |
| 4 | Ông Phạm Tiến Dũng | Ủy viên HĐQT | 05/05 | 100% | |
| 5 | Ông Nguyễn Thanh Tùng | Ủy viên HĐQT | 05/05 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (6 tháng đầu năm 2020):

Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Cụ thể HĐQT đã giám sát Ban Giám đốc các hoạt động cơ bản:

- ✓ Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2020.
- ✓ Xúc tiến việc hợp tác với các công ty lớn trên thế giới về sản xuất và xuất khẩu.
- ✓ Đầu tư phát triển, đồng bộ cơ sở hạ tầng nhà máy.
- ✓ Tiếp tục phát triển và cải tiến các dây chuyền sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.
- ✓ Chỉ đạo định hướng kinh doanh toàn Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| Stt | Số Nghị quyết / Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------------|------------|---|
| 1 | 74 QĐ/HĐQT/VCOM/20 | 22/04/2020 | v/v lập danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2020 |
| 2 | 92 QĐ/HĐQT/VCOM/20 | 22/06/2020 | v/v bầu chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng quản trị |

III. Ban kiểm soát (6 tháng đầu năm 2020)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------|------------|--------------------------------|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Lê Minh Chi | Trưởng ban | 2014 | 01/01 | 100 % | |
| 2 | Hà Anh Tuấn | Thành viên | 2014 | 01/01 | 100% | |
| 4 | Lê Thanh Duy | Thành viên | 26/06/2018 | 01/01 | 100% | |

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát và các báo cáo của Ban TGD, của HĐQT công ty được trình bày trước ĐHCĐ vào tháng 06/2020.

- Phối hợp tổ chức thành công ĐHCĐ của công ty với các nội dung được Đại hội cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHCĐ tại Biên Hòa, Đồng Nai.

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát các hoạt động và nghị quyết HĐQT, của Ban TGD Cty trong 6 tháng đầu năm 2020.

- Kiểm tra và giám sát thực hiện theo các nội dung mà nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2020 vừa tổ chức tại Biên Hòa.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát các hoạt động về quản lý tài sản, quản lý trong hoạt động sản xuất – kinh doanh và thực thi các quy định đúng theo nội quy Công ty và quy định quản lý của luật pháp.
- Kiểm tra việc ghi chép sổ sách kế toán, bảo quản tài sản của Công ty và tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán đã ban hành.

4. Hoạt động khác của BKS:

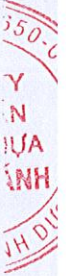
- Phối hợp, đôn đốc trong việc thu hồi công nợ tồn đọng.
- Giám sát việc xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị trong thời gian qua.
- Giám sát việc tuân thủ an toàn lao động trong sản xuất, công tác phòng chống cháy nổ, công tác vệ sinh môi trường trong Công ty.

IV. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Xem phụ lục 01
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác::
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

IV. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (6 tháng đầu năm 2020):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: Xem phụ lục 01
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:



| 3. Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|--------|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Đỗ Ngọc Nam | Phó tổng giám đốc | 0 | 0% | 200.000 | 1% | Mua |

V. Các vấn đề cần lưu ý khác:

Trên đây là báo cáo sơ lược tình hình quản trị Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh trong 6 tháng đầu năm 2020. Hội đồng quản trị Công ty sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị cũng như hoạt động giám sát điều hành. VKC sẽ tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị - cơ cấu tổ chức nhằm tạo lập vị thế và nâng cao uy tín trên thị trường.

Công ty Cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÂM QUÝ CHƯƠNG

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

| STT | TÊN CỔ ĐÔNG | Giới tính | Loại cổ đông | Tên của CDNB | Quan hệ với CDNB | SL cổ phiếu năm giữ | Quốc tịch |
|-----|--------------------------------|-----------|--------------|--------------------------------|------------------|---------------------|-----------|
| 1 | 2 | 3 | 8 | 9 | 10 | 15 | 19 |
| | CD nội bộ | * | * | | | * | |
| | NCLQ | * | * | * | * | * | |
| 1 | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 0-Nam | Nội bộ | | | 3,100,000 | Việt Nam |
| 2 | Phạm Tiến Dũng | 0-Nam | Nội bộ | | | 5,000 | Việt Nam |
| 3 | Phạm Linh | 0-Nam | Nội bộ | | | 0 | Việt Nam |
| 4 | Võ Thiên Chương | 0-Nam | Nội bộ | | | 2,000,000 | Việt Nam |
| 5 | Nguyễn Thanh Tùng | 0-Nam | Nội bộ | | | 18,000 | Việt Nam |
| 6 | Nguyễn Quốc Bảo | 0-Nam | Nội bộ | | | 0 | Việt Nam |
| 7 | Lê Minh Chi | 0-Nam | Nội bộ | | | 1,000 | Việt Nam |
| 8 | Hà Anh Tuấn | 0-Nam | Nội bộ | | | 500 | Việt Nam |
| 9 | LÊ THANH DUY | 0-Nam | Nội bộ | | | 0 | Việt Nam |
| 10 | Lương Minh Tuấn | 0-Nam | Nội bộ | | | 500,000 | Việt Nam |
| 11 | Đỗ Ngọc Nam | 0-Nam | Nội bộ | | | 200,000 | Việt Nam |
| 12 | Nguyễn Thị Thủy Hằng | 1-Nữ | Nội bộ | | | 0 | Việt Nam |
| 13 | Wei Chin Shiu | 1-Nữ | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 6-Vợ | 0 | Canada |
| 14 | Lin Ya - Wen | 1-Nữ | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 7-Con | 0 | Canada |
| 15 | Lin Wen Chieh | 0-Nam | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 7-Con | 0 | Canada |
| 16 | Lâm Huy Chương | 0-Nam | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 9-Anh ruột | 0 | Canada |
| 17 | Lâm Diệu Chương | 0-Nam | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 9-Anh ruột | 0 | Canada |
| 18 | Trương Mỹ Phụng | 1-Nữ | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 10-Chị ruột | 0 | USA |
| 19 | Châu Mỹ | 1-Nữ | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 11-Em ruột | 0 | Canada |
| 20 | Trương Thủy Ngọc | 1-Nữ | NCLQ | Lâm Quy Chương (Lin Wai Chang) | 11-Em ruột | 0 | Canada |
| 21 | Phạm Tỏa | 0-Nam | NCLQ | Phạm Linh | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 22 | Phan Thị Hồng | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Linh | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 23 | Phạm Hồng Thủy | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Linh | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 24 | Lê Thị Kim Loan | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Linh | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 25 | Phạm Lê Anh Thư | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Linh | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 26 | Lê Thị Hồng Cẩm | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 27 | Phạm Nam Anh | 0-Nam | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 28 | Phạm Đông Thành | 0-Nam | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 29 | Phạm Văn Hựu | 0-Nam | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 30 | Phạm Thanh Vũ | 0-Nam | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 31 | Phạm Sinh Nhật | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 32 | Lê Thị Nhị | 1-Nữ | NCLQ | Phạm Tiến Dũng | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 33 | Nguyễn Thị Từ Minh | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Thanh Tùng | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |



| | | | | | | | |
|----|-----------------------|-------|------|-------------------|-------------|---|----------|
| 34 | Nguyễn Thanh Mai | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Thanh Tùng | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 35 | Nguyễn Thanh Trúc | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Thanh Tùng | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 36 | Nguyễn Thanh Phong | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thanh Tùng | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 37 | Nguyễn Thanh Phương | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thanh Tùng | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 38 | Nguyễn Thanh Phương | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Thanh Tùng | 10-Chị ruột | 0 | Việt Nam |
| 39 | Vô Văn Hoàng | 0-Nam | NCLQ | Vô Thiên Chương | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 40 | Nguyễn Thị Ngọc Lợi | 1-Nữ | NCLQ | Vô Thiên Chương | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 41 | Vô Khắc Huy | 0-Nam | NCLQ | Vô Thiên Chương | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 42 | Vô Thị Thanh Trúc | 1-Nữ | NCLQ | Vô Thiên Chương | 11-Em ruột | 0 | USA |
| 43 | Vô Thị Cẩm Hồng | 1-Nữ | NCLQ | Vô Thiên Chương | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 44 | Nguyễn Hồng Phương | 1-Nữ | NCLQ | Vô Thiên Chương | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 45 | Nguyễn Phương Huy | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 46 | Phạm Thị Nga | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 47 | Lê Thị Mỹ Vân | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 48 | Nguyễn Quốc Trí | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 49 | Nguyễn Quốc Thông | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 50 | Nguyễn Doan Thục | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 51 | Nguyễn Bích Thủy | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 52 | Nguyễn Quốc Phong | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Quốc Bảo | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 53 | Lê Văn Lộc | 0-Nam | NCLQ | Lê Minh Chi | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 54 | Nguyễn Thị Ánh | 1-Nữ | NCLQ | Lê Minh Chi | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 55 | Trương Thị Thu Nguyệt | 1-Nữ | NCLQ | Lê Minh Chi | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 56 | Lê Thị Minh Hiền | 1-Nữ | NCLQ | Lê Minh Chi | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 57 | Lê Minh Toàn | 0-Nam | NCLQ | Lê Minh Chi | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 58 | Lê Văn Lâm | 0-Nam | NCLQ | Lê Minh Chi | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 59 | Lê Văn Sơn | 0-Nam | NCLQ | Lê Minh Chi | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 60 | Lê Văn Sơn (em) | 0-Nam | NCLQ | Lê Minh Chi | 9-Anh ruột | 0 | Việt Nam |
| 61 | Lê Thị Diệu Hương | 1-Nữ | NCLQ | Lê Minh Chi | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 62 | Lê Thị Thu Thảo | 1-Nữ | NCLQ | Lê Minh Chi | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 63 | Lê Thị Ngọc Dung | 1-Nữ | NCLQ | Lê Minh Chi | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 64 | Phan Thị Tinh | 1-Nữ | NCLQ | Hà Anh Tuấn | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 65 | Hà Tuấn Kiệt | 0-Nam | NCLQ | Hà Anh Tuấn | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 66 | Hà Thụy Linh Phương | 1-Nữ | NCLQ | Hà Anh Tuấn | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 67 | Hà Thị Khánh | 1-Nữ | NCLQ | Hà Anh Tuấn | 10-Chị ruột | 0 | Việt Nam |
| 68 | Hà Thị Hiệp | 1-Nữ | NCLQ | Hà Anh Tuấn | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 69 | Lê Minh Đồng | 0-Nam | NCLQ | Lê Thanh Duy | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 70 | Trịnh Thị Tinh | 1-Nữ | NCLQ | Lê Thanh Duy | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 71 | Vũ Thị Hiền | 1-Nữ | NCLQ | Lê Thanh Duy | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 72 | Lê Vũ Đức Minh | 0-Nam | NCLQ | Lê Thanh Duy | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 73 | Lê Vũ Ngọc Minh | 0-Nam | NCLQ | Lê Thanh Duy | 7-Con | 0 | Việt Nam |

3100510
CÔNG T
CỔ PHẦN
CẤP - NH
VĨNH KHÁ
AN-T. BÌNH

| | | | | | | | |
|----|-----------------------|-------|------|----------------------|-------------|---|----------|
| 74 | Lê Hồng Thanh | 0-Nam | NCLQ | Lê Thanh Duy | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 75 | Lê Thanh Thủy | 1-Nữ | NCLQ | Lê Thanh Duy | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 76 | Lê Thị Bắc Hương | 1-Nữ | NCLQ | Lê Thanh Duy | 11-Em ruột | 0 | |
| 77 | Mai Tô Thanh Tuấn | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 5-Chồng | 0 | Việt Nam |
| 78 | Mai Nguyễn Tuấn Quân | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 79 | Mai Nguyễn Tuấn Phong | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 80 | Nguyễn Văn Minh | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 81 | Vô Thị Kim Hoa | 1-Nữ | NCLQ | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 82 | Nguyễn Võ Minh Huy | 0-Nam | NCLQ | Nguyễn Thị Thúy Hằng | 11-Em ruột | 0 | Việt Nam |
| 83 | Lương Văn Lực | 0-Nam | NCLQ | Lương Minh Tuấn | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 84 | Ngô Thị Thúy Vân | 1-Nữ | NCLQ | Lương Minh Tuấn | 3-Mẹ | 0 | Việt Nam |
| 85 | Nguyễn Thị Nhật Minh | 1-Nữ | NCLQ | Lương Minh Tuấn | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 86 | Lương Nguyễn Hà Vy | 1-Nữ | NCLQ | Lương Minh Tuấn | 7-Con | | Việt Nam |
| 87 | Lương Nguyễn Gia Minh | 0-Nam | NCLQ | Lương Minh Tuấn | 7-Con | | Việt Nam |
| 88 | Lương Nguyễn Duy Minh | 0-Nam | NCLQ | Lương Minh Tuấn | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 89 | Đỗ Ngọc Thịnh | 0-Nam | NCLQ | Đỗ Ngọc Nam | 1-Cha | 0 | Việt Nam |
| 90 | Trần Thủy Huyền | 1-Nữ | NCLQ | Đỗ Ngọc Nam | 6-Vợ | 0 | Việt Nam |
| 91 | Đỗ Trần Ngân Thương | 1-Nữ | NCLQ | Đỗ Ngọc Nam | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 92 | Đỗ Trần Nhã Phúc | 1-Nữ | NCLQ | Đỗ Ngọc Nam | 7-Con | 0 | Việt Nam |
| 93 | Đỗ Thị Thu Hà | 1-Nữ | NCLQ | Đỗ Ngọc Nam | 10-Chị ruột | 0 | Việt Nam |

Bình Dương, ngày 30 tháng 06 năm 2020
 NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lâm Duy Chương
 CHỦ TỊCH HĐQT

